

NGHỊ QUYẾT

Về chuyển đổi số trong Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư gọi tắt là (CMCN 4.0) mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước. Trong cuộc CMCN 4.0, chuyển đổi số là một xu thế tất yếu khách quan sẽ diễn ra toàn diện đối với mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó công nghệ, tri thức và sáng tạo trở thành yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh và tăng trưởng kinh tế của quốc gia, tác động tích cực đến hầu hết các ngành nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và được xem là cơ hội phát triển đối với Việt Nam.

Kinh tế số bước đầu đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh; công nghệ số đang được ứng dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục và dịch vụ; xuất hiện một hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân.

Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin đã được đầu tư tương đối đồng bộ và hiện đại: Mạng cáp quang Internet băng rộng đã cung cấp đến 100% xã, phường, thị trấn; mạng thông tin di động đã phủ sóng trên 90% mật độ diện tích trên toàn tỉnh, 100% khu vực đông dân cư, địa bàn trọng yếu được phủ sóng vô tuyến băng rộng 3G/4G.

Các cơ quan tham mưu của Đảng ủy và một số doanh nghiệp trong lĩnh vực viễn thông, ngân hàng, năng lượng đã xây dựng và triển khai việc chuyển đổi số, chủ động thay đổi văn hóa làm việc, áp dụng các mô hình quản trị hiện đại, đào tạo về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động, xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng giai đoạn và lượng hóa mọi tiêu chí để có một thước đo rõ ràng nhất trong chuyển đổi số với sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và công tác xây dựng Đảng.

Tuy nhiên, hiện nay quá trình chuyển đổi số trong đảng bộ khối có mặt còn chậm, chưa đồng bộ, chưa chủ động tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại, quy mô kinh tế số còn nhỏ. Đa số các doanh nghiệp trong tỉnh là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, do đó thiếu nguồn lực để xây dựng chiến lược chuyển đổi số tổng thể mang tính hệ thống. Chưa có nhiều doanh nghiệp kinh doanh theo các phương thức hoàn toàn mới như: kinh tế miễn phí (Free model), kinh tế nền tảng (Platform economy, PaaS), kinh tế chia sẻ (Sharing economy).

Nguồn nhân lực về CNTT (công nghệ thông tin) và kỹ thuật trình độ cao còn thiếu, việc tuyển dụng nhân lực CNTT trình độ cao còn khó khăn, ngân sách cho đào tạo, thu hút nhân lực CNTT chưa tương xứng với nhu cầu.

Những hạn chế nêu trên có những nguyên nhân là: Tư duy trong chuyển đổi số chậm đổi mới, chưa có các định hướng phù hợp để có thể thúc đẩy quá trình chuyển đổi số. Có nơi, nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo doanh nghiệp, đơn vị về chuyển đổi số còn chưa nhất quán; một số cấp ủy, người đứng đầu chưa quan tâm đến công tác chuyển đổi số. Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Bên cạnh đó, các công nghệ của cuộc CMCN 4.0 còn rất mới trên thế giới, nhiều công nghệ chưa có chuẩn chung, do đó việc tiếp cận nghiên cứu, tìm hiểu để ứng dụng vào thực tế cần nhiều thời gian, nguồn lực chất lượng cao.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

Giai đoạn 2021 - 2025 và xa hơn là tới năm 2030, nền kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ tiếp tục có đà phát triển nhanh nhờ kế thừa những thành quả từ giai đoạn trước và sự phục hồi mạnh sau khi kiểm soát được đại dịch Covid-19. Kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Chuyển đổi số trở thành xu hướng tất yếu với các quốc gia, các doanh nghiệp trên toàn cầu và có tác động quan trọng đến tăng trưởng GDP quốc gia, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tại nước ta, trong giai đoạn 2021-2030, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của đất nước, được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, các doanh nghiệp lớn có năng lực trong Khối có trách nhiệm đi đầu trong thực hiện chuyển đổi số, vừa đảm bảo vai trò dẫn dắt và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, vừa góp phần lan tỏa, thực hiện thành công chuyển đổi số, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn xã hội.

1. Quan điểm

1.1. Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Cần có sự vào cuộc đồng bộ của cấp ủy, lãnh đạo doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên, người lao động để đảm bảo thành công của quá trình chuyển đổi số. Trong đó, mỗi tổ chức cơ sở Đảng, doanh nghiệp cần xây dựng kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số phù hợp, linh hoạt, tận dụng tối đa mọi cơ hội để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số.

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu khách quan, là cơ hội để các doanh nghiệp đổi mới mô hình kinh doanh, tái cơ cấu lại bộ máy và qui trình hoạt động, thay đổi sản phẩm dịch vụ nhanh nhạy và linh hoạt theo thị trường, từng bước phát triển doanh nghiệp theo mô hình doanh nghiệp thông minh.

1.2. Chuyển đổi số trong doanh nghiệp phải là quá trình tái cấu trúc toàn diện cả về cơ cấu sản phẩm, dịch vụ, tổ chức bộ máy và qui trình hoạt động trên cơ sở tích hợp các công nghệ số phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, sức cạnh tranh và thích ứng cao với bối cảnh thay đổi nhanh trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1.3. Chuyển đổi số trong Đảng bộ khối Doanh nghiệp phải gắn kết chặt chẽ giữa công tác đảng, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển của doanh nghiệp.

Thay thế một số việc chỉ đạo đối với cấp cơ sở và mô hình kinh doanh truyền thống bằng nhiều mô hình kinh doanh mới theo xu hướng thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát triển linh hoạt để tạo ra giá trị cho chính mình và cho cả khách hàng, từ đó sẽ tạo ra các mô hình hoạt động và kinh doanh mới. Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số mới phù hợp, định danh lại thị trường với tiềm năng mang lại doanh thu, lợi nhuận cao hơn.

1.4. Lấy khách hàng và người lao động làm trung tâm. Mục tiêu của chuyển đổi số là mang lại cuộc sống tốt hơn thông qua công nghệ (ứng dụng, xã hội đa phương tiện...). Gia tăng trải nghiệm của khách hàng theo hướng đổi mới trở thành một thành phần thiết yếu trong chiến lược xây dựng thương hiệu và là yếu tố then chốt tạo mối quan hệ vững bền với khách hàng.

1.5. Thay đổi tư duy sử dụng tài nguyên, xem dữ liệu là tài nguyên quan trọng của doanh nghiệp, việc quản lý khai thác sử dụng dữ liệu phải sáng tạo và phù hợp để tối ưu hóa các qui trình nội bộ và cả mô hình kinh doanh; đảm bảo an toàn, an ninh mạng, chuyển sang cơ chế bảo mật đồng nhất, hỗ trợ đầy đủ cho toàn bộ công nghệ, dữ liệu, tiến trình tạo dịch vụ và môi trường vật lý; đổi mới văn hóa doanh nghiệp, công nghệ và cung cấp sản phẩm, dịch vụ đa dạng theo phương thức sản xuất kinh doanh thông minh, thu hút nhân tài, nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số thành công và bền vững.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do Cuộc CMCN 4.0 đem lại, thực hiện chuyển đổi số toàn diện ở các tổ chức cơ sở đảng, các doanh nghiệp trong Khối, qua đó đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo; hiệu quả quản trị doanh nghiệp, hình thành nên những mô hình kinh doanh mới, gia tăng trải nghiệm khách hàng, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Hình thành hệ sinh thái số của các doanh nghiệp trong Khối để phát huy và duy trì vai trò, vị thế nòng cốt, dẫn dắt trong chiến lược chuyển đổi số.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ đảng viên phụ trách công tác đảng; lực lượng lao động của các doanh nghiệp có năng lực, sáng tạo đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số của từng ngành, lĩnh vực, ứng dụng một cách đầy đủ, sáng tạo các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (ML), thực tại ảo tăng cường (AR/VR), phân tích dữ liệu lớn (Bigdata), chuỗi khối (Blockchain)...

2.2. Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Các cấp ủy, tổ chức đảng phân đấu đồng hành cùng doanh nghiệp, đơn vị thực hiện những mục tiêu sau:

- 100% các tổ chức đảng trực thuộc xây dựng kế hoạch để lãnh đạo triển khai chuyển đổi số và có ban chỉ đạo chuyển đổi số (nếu có điều kiện).

- 100% các tổ chức đảng trong Khối có đường truyền Internet băng rộng.

- Các doanh nghiệp có quy mô lớn: Viễn thông, Điện lực, Ngân hàng, Bưu điện, Petrolimex, Xổ số kiến thiết... thực hiện thành công việc chuyển đổi số của ngành, cơ bản hình thành hệ sinh thái số của doanh nghiệp, có khả năng dẫn dắt chuyển đổi số cho các doanh nghiệp khác trong Khối.

- 100% các doanh nghiệp trong Khối thực hiện ứng dụng công nghệ số trong quản trị; thực hiện số hoá 80% dữ liệu và các quy trình nghiệp vụ, quy trình sản xuất kinh doanh; năng suất lao động tăng bình quân 7%/năm.

- 70% doanh nghiệp trong Khối ứng dụng Trung tâm điều hành doanh nghiệp thông minh IOC¹ và Hệ thống ERP² vào quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

- Đạt đến 70% các qui trình liên quan đến khách hàng của doanh nghiệp được thực hiện qua môi trường số.

- 100% các doanh nghiệp trong Khối ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh; các doanh nghiệp bán lẻ phát triển các nền tảng thương mại riêng phục vụ cả chuỗi cung ứng và phân phối.

- 100% các doanh nghiệp trong Khối có kênh giao tiếp khách hàng qua mạng xã hội hoặc môi trường mạng; 100% trải nghiệm khách hàng được đánh giá trên không gian mạng.

- Các ngân hàng thương mại trong Khối có trên 75% các tài khoản thanh toán thực hiện các giao dịch thanh toán điện tử; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số cả kênh giao tiếp khách hàng (front-end) và nghiệp vụ nội bộ (back-end); tỷ trọng doanh thu từ kênh số đạt trên 35%.

- Xây dựng hệ sinh thái và đổi mới văn hóa số, triển khai các mô hình kinh doanh mới, nghiên cứu triển khai các chương trình số hóa và tự động hóa.

- Có ít nhất 01 doanh nghiệp trong Khối chuyển sang doanh nghiệp số, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, học máy, thực tại ảo tăng cường, phân tích dữ liệu lớn, chuỗi khối... từng bước hình thành doanh nghiệp thông minh mang tầm quốc gia và khu vực.

2.3. Một số mục tiêu định hướng đến năm 2030

Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng đồng hành cùng doanh nghiệp, đơn vị phấn đấu thực hiện:

- 100% văn bản của Đảng chuyển đi, đến qua hộp thư công vụ (*trừ những văn bản mật và tuyệt mật*); 80% các hội nghị không in giấy.

- Quản lý hồ sơ cán bộ, đảng viên trên công nghệ số

- 100% các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối cơ bản hoàn thành chuyển đổi số, được quản trị và vận hành trên nền tảng công nghệ số đảm bảo an toàn và bảo mật.

- 100% doanh nghiệp trong Khối sử dụng dữ liệu như là tài nguyên quan trọng cho chiến lược phát triển doanh nghiệp.

- Thực hiện số hoá 90% dữ liệu và các quy trình nghiệp vụ, quy trình sản xuất kinh doanh. Năng suất lao động tăng bình quân 8%/năm.

- Đạt 90% các nghiệp vụ liên quan đến khách hàng của doanh nghiệp trong Khối có thể thực hiện trên môi trường số.

¹ Trung tâm IOC được ví như "bộ não số" của đơn vị với khả năng tích hợp dữ liệu và các hệ thống sẵn có cùng các phần mềm điều khiển trung tâm, tạo ra một cái nhìn toàn cảnh của đơn vị trên mọi lĩnh vực.

² Hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning) là một thuật ngữ được dùng liên quan đến một loạt hoạt động của doanh nghiệp, do phần mềm máy tính hỗ trợ, để giúp cho công ty quản lý các hoạt động chủ chốt của nó, bao gồm: kế toán, phân tích tài chính, quản lý mua hàng, quản lý tồn kho, hoạch định và quản lý sản xuất, quản lý hậu cần, quản lý quan hệ với khách hàng,...

- Các ngân hàng thương mại trong Khối có trên 90% các tài khoản thanh toán thực hiện các giao dịch thanh toán điện tử; tỷ trọng doanh thu từ kênh số đạt trên 55%.

- Tăng cường các giải pháp quản lý rủi ro và an ninh an toàn theo hướng thông minh hóa.

- Các doanh nghiệp lớn trong Khối chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp thông minh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thống nhất nhận thức về chuyển đổi số và tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng

- Cấp ủy các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Trung ương Đảng, Chính phủ, của Tỉnh, Đảng ủy Khối, của tập đoàn, của tổng công ty, của hội đồng thành viên, hội đồng quản trị... về chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm trực tiếp về lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số trong chi bộ, đảng bộ, đồng hành cùng doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, người lao động về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; chỉ đạo tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ truyền thống sang môi trường số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của đơn vị mình.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, người lao động tích cực hưởng ứng quá trình chuyển đổi số tại cơ quan, doanh nghiệp; khuyến khích cán bộ, đảng viên, người lao động sử dụng ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ phục vụ đời sống, sản xuất kinh doanh.

- Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo phát huy sức mạnh liên kết chuyển đổi số giữa các doanh nghiệp nhà nước thuộc Khối với các cơ quan chính quyền, hiệp hội ngành nghề, các thành phần kinh tế khác để tạo hiệu ứng lan tỏa trong toàn xã hội. Quan tâm đẩy mạnh chuyển đổi số đối với một số lĩnh vực ưu tiên theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” để góp phần xây dựng kinh tế số.

2. Chú trọng công tác triển khai chuyển đổi số và công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện

- Cấp ủy chỉ đạo việc xây dựng chuyển đổi số gắn liền với kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển doanh nghiệp, phù hợp với mục tiêu cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và bối cảnh Cuộc CMCN 4.0. Doanh nghiệp có kế hoạch, lộ trình, chương trình triển khai cụ thể; thiết lập mục tiêu rõ ràng về chuyển đổi số và tuyên truyền phổ biến đến từng tập thể, cá nhân người lao động trong đơn vị.

- Thành lập ban chỉ đạo chuyển đổi số những nơi có điều kiện nhằm đảm bảo sự lãnh đạo triển khai thông suốt trên toàn hệ thống doanh nghiệp, đơn vị, trong đó trưởng ban chỉ đạo là Bí thư cấp ủy, người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị. Các doanh nghiệp thành lập bộ phận chuyên trách về chuyển đổi số/CNTT để giúp việc cho ban chỉ đạo, đồng thời tổ chức thực hiện quá trình chuyển đổi số, quản lý tập trung các hệ thống công nghệ thông tin trong doanh nghiệp.

- Tổ chức tinh gọn bộ máy, áp dụng các mô hình quản trị hiện đại trong quá trình chuyển đổi số theo định hướng tại Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 30/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

3. Tập trung chuẩn bị tốt nguồn nhân lực và tài chính cho chuyển đổi số; xây dựng văn hóa số trong các chi bộ, đảng bộ, các doanh nghiệp, đơn vị

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng “văn hóa học tập” và “học tập suốt đời”, triển khai rộng rãi trong doanh nghiệp. Phân đấu đến năm 2030 có ít nhất 10% công chức, người lao động trong Khối làm việc được trong môi trường quốc tế trở thành công dân toàn cầu.

- Lựa chọn, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực có đủ năng lực, phẩm chất, tư duy đổi mới, sáng tạo. Thu hút nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao để tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để đội ngũ này trở thành nòng cốt tham mưu về chuyển đổi số của doanh nghiệp, đơn vị.

- Quan tâm đào tạo, đào tạo lại và chăm lo chế độ, chính sách người đối với lao động trong quá trình chuyển đổi số. Bảo đảm nguồn kinh phí hợp lý dành cho đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng môi trường làm việc thuận lợi, chính sách lương, thưởng hợp lý phù hợp với các quy định của nhà nước và đặc thù doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp”.

- Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp. Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo nhân lực của doanh nghiệp; số hóa tài liệu, bài giảng và xây dựng nền tảng chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác giảng dạy; tổ chức bồi dưỡng theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Thực hiện cân đối đảm bảo bố trí nguồn kinh phí phù hợp để triển khai chuyển đổi số theo kế hoạch lộ trình đã đề ra. Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) đối với chi phí đầu tư cho quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp phấn đấu đạt tối thiểu 20%/năm.

- Xây dựng văn hóa số trong doanh nghiệp, đơn vị phù hợp với quá trình chuyển đổi số, trong đó thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đề cao sự hợp tác, khuyến khích tư duy mở; sử dụng dữ liệu và phân tích để đưa ra các quyết định kinh doanh, linh hoạt nhạy bén thích nghi với những thay đổi của môi trường bên trong và bên ngoài doanh nghiệp; thay đổi nề nếp, tác phong làm việc trong doanh nghiệp, đơn vị tương thích với môi trường làm việc số.

4. Phát triển và ứng dụng hạ tầng số phù hợp

- Xây dựng mạng kết nối băng rộng có dây, không dây (cáp quang/4G/5G) kết nối dữ liệu giữa Đảng ủy Khối với các tổ chức đảng và trao đổi thông tin trong nội

bộ doanh nghiệp và liên thông giữa các doanh nghiệp trong Khối bằng phương thức thuê dịch vụ.

- Xây dựng các phương án ứng dụng hạ tầng điện toán đám mây cho các dịch vụ lưu trữ và các ứng dụng riêng của doanh nghiệp để tối ưu chi phí đầu tư và vận hành bảo dưỡng.

- Xây dựng, triển khai ứng dụng quản trị doanh nghiệp ERP trên hạ tầng điện toán đám mây, triển khai các ứng dụng văn phòng không giấy, hội nghị truyền hình...

- Ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu lớn (Big data) phục vụ điều hành, sản xuất kinh doanh, hướng đến các hệ thống ra quyết định đều phải dựa trên cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác.

- Xây dựng, triển khai Trung tâm điều hành giám sát doanh nghiệp thông minh IOC để phân tích, đánh giá, hỗ trợ ra quyết định và cảnh báo sớm các rủi ro trong quản trị của doanh nghiệp.

- Xây dựng kênh trải nghiệm khách hàng qua các mạng xã hội (zalo/facebook...).

5. Xây dựng và triển khai về dữ liệu, quyết liệt thực hiện số hóa dữ liệu và quy trình nghiệp vụ

- Chuẩn hóa dữ liệu, sử dụng hợp lý dữ liệu có cấu trúc và phi cấu trúc để tối ưu hóa quy trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

- Xây dựng hệ thống siêu dữ liệu trong doanh nghiệp, hình thành hệ tri thức doanh nghiệp có khả năng tự hoàn thiện theo thời gian, dễ dàng hỗ trợ các cá nhân thực hiện công việc tốt hơn.

- Thực hiện rà soát, nghiên cứu áp dụng các mô hình quản trị hiện đại để chuẩn hóa, tinh gọn tối ưu hóa các quy trình và đưa các quy trình nghiệp vụ lên môi trường số. Tận dụng các công nghệ của Cuộc CMCN 4.0 để tự động hóa dần quy trình hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất hoạt động của tổ chức.

6. Tăng cường triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ, gia tăng trải nghiệm khách hàng

- Ứng dụng các hệ thống phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh (Quản trị nguồn lực doanh nghiệp, hệ thống Quản trị quan hệ khách hàng, hệ thống Quản lý văn bản, hệ thống quản lý nhân sự...) để phục vụ công tác quản trị, điều hành chung toàn doanh nghiệp và tại các đơn vị thành viên.

- Xây dựng các mô hình tiếp cận đa kênh để tiếp thị, bán hàng và phục vụ khách hàng (omni-channel) theo hướng sử dụng xác thực định danh điện tử, hợp đồng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, khách hàng tự phục vụ, hỗ trợ từ xa là hình thức chủ yếu.

7. Phát triển các nền tảng dùng chung để phát huy vai trò nòng cốt, dẫn dắt của các doanh nghiệp trong Khối nhằm tối ưu hoá nguồn lực và góp phần xây dựng kinh tế số, xã hội số, chính phủ số

- Các doanh nghiệp công nghệ nghiên cứu xây dựng và triển khai nền tảng dùng chung để tối ưu chi phí đầu tư, đẩy nhanh quá trình triển khai và thu hút các doanh nghiệp tham gia đặt hàng, thử nghiệm và triển khai ứng dụng; các doanh nghiệp công nghệ là nòng cốt nghiên cứu, xây dựng, cung cấp các hệ thống nền

tăng chuyển đổi số cho các doanh nghiệp bên cạnh các đối tác, các đơn vị đủ năng lực khác.

- Nghiên cứu, triển khai đề án xây dựng nền tảng chia sẻ, khai thác chung nguồn dữ liệu khách hàng đáp ứng nhu cầu khai thác theo đúng quy định của pháp luật.

- Các doanh nghiệp khác trong Khối thực hiện nghiên cứu, xây dựng các nền tảng nội bộ của mình để các đối tác, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, khách hàng có thể kết nối để hình thành nên hệ sinh thái số của doanh nghiệp, đồng thời góp phần hình thành nền kinh tế số, xã hội số.

- Các doanh nghiệp công nghệ trong Khối đóng vai trò quan trọng, tiên phong và đồng hành trong việc xây dựng hạ tầng, nền tảng, hệ sinh thái sản phẩm số, công nghệ số, quá trình chuyển đổi số của tỉnh và của các tập đoàn, tổng công ty, hội đồng quản trị, của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương; các ngân hàng thương mại đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Điện lực, Viễn thông, các công ty cấp nước cung cấp dịch vụ qua Cổng dịch vụ công của tỉnh, góp phần xây dựng phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu về nguồn lực, tài chính và khách hàng của doanh nghiệp trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành điện tử. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo mật an toàn thông tin, hình thành mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin rộng khắp.

- Xây dựng và ban hành quy chế bảo mật an toàn thông tin tại đơn vị; thường xuyên, tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo, kiểm tra nhận thức của cán bộ, đảng viên, người lao động về an toàn bảo mật thông tin trên môi trường số.

- Triển khai giải pháp bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin; triển khai các giải pháp an toàn thông tin phục vụ công tác quản trị, giám sát, dự phòng để đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, đảm bảo an ninh mạng; xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy trình về đảm bảo an toàn thông tin; thường xuyên xác định cấp độ, kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

9. Phối hợp, liên kết để nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường chuyển đổi số

- Các đơn vị chủ động tham gia, đóng góp, tận dụng tranh thủ nguồn tri thức của các hiệp hội chuyên ngành quốc tế và mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc gia để nâng cao trình độ, kiến thức tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, công nghệ mới phục vụ cho quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong nội bộ doanh nghiệp để mỗi doanh nghiệp dần trở thành một Trung tâm đổi mới sáng tạo. Tận dụng các nguồn

vốn từ các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo để có thể đẩy nhanh quá trình nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, hiện đại và áp dụng vào thực tiễn.

- Khuyến khích hình thành các mạng lưới chia sẻ nghiên cứu, đổi mới khoa học công nghệ giữa các đơn vị trong Khối, hình thành các đề án, các tổ chức phát triển nền tảng dùng chung và có thể kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí bí thư cấp ủy trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị.

2. Ban Xây dựng Tổ chức cơ sở Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và người lao động, định hướng nội dung vận động đoàn viên, hội viên hưởng ứng tham gia tiến trình chuyển đổi trong Đảng bộ Khối; kịp thời phản ánh những doanh nghiệp, đơn vị làm tốt, các mô hình tiêu biểu để nhân rộng.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối tham mưu nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Văn phòng Đảng ủy Khối chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối tham mưu việc tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết theo quy định.

5. Ban Thường vụ Đoàn thanh niên Khối xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế ở cơ sở.

Nghị quyết này được phổ biến đến các Chi bộ thuộc Đảng bộ Khối./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- UBKT, các Ban XDĐ và VP TU (b/c),
- Ban XDTCCSĐ, UBKT và VP ĐUK,
- Các đ/c UV BCH ĐBK,
- BTV Đoàn Khối,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc,
- Lưu VT.



Hoàng Xuân Hường